

Số: /QyĐ-TTNDVN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục đề nghị cấp phép vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài của Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

Căn cứ Luật đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001;

Căn cứ Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ Quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;

Căn cứ Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/1/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm, được ưu tiên bảo vệ.

Căn cứ Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 sửa đổi Điều 7 Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm, được ưu tiên bảo vệ.

Căn cứ Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ Về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Căn cứ Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Căn cứ Thông tư 152/2021/TT-BQP ngày 21/11/2021 của Bộ Quốc phòng Quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Nghị định số 22/2016/NĐ-CP ngày 31/3/2016 của Chính phủ quy định về đối ngoại quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 43/2011/TT-BYT ngày 25/12/2011 của Bộ Y tế Quy định chế độ quản lý mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BYT ngày 07/12/2018 của Bộ Y tế Quy định quản lý mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm;

Căn cứ Thông tư 04/TT-BYT ngày 05/3/2020 của Bộ Y tế Quy định việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học;

Căn cứ Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;

Căn cứ Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BTNMT ngày 29/09/2020 của Bộ Tài nguyên Và Môi trường quy định về báo cáo tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định loại di vật, cổ vật không được mang ra nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1555/QĐ-BQP ngày 28/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga;

Căn cứ Quy chế về Trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ hỗn hợp nhiệt đới Việt - Nga của Đồng Chủ tịch Ủy ban phối hợp ký ngày 04/12/2019;

Căn cứ Quyết định số 4190/QĐ-TTNDVN ngày 11/12/2020 của Tổng Giám đốc Quy định về quản lý nhiệm vụ KH&CN của Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch khoa học;

Tổng Giám đốc ban hành Quy định trình tự, thủ tục đề nghị cấp phép vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài của Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết trình tự, thủ tục đề nghị cấp phép vận chuyển mẫu nghiên cứu được thu thập trong khuôn khổ các nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường (KH-CN&MT) do Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga (Trung tâm) hoặc các đơn vị trực thuộc Trung tâm chủ trì, tham gia thực hiện ra nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân phía Việt Nam của Trung tâm và các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia quá trình đề nghị cấp phép vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhiệm vụ KH-CN&MT bao gồm: nhiệm vụ khoa học và công nghệ hỗn hợp Việt - Nga và các đề tài, nhiệm vụ khoa học do Trung tâm hoặc các đơn vị trực thuộc Trung tâm chủ trì, tham gia thực hiện.

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ là cán bộ nghiên cứu của Trung tâm được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH-CN&MT.

3. Người thực hiện chính nhiệm vụ là cán bộ nghiên cứu của Trung tâm được giao thực hiện các nội dung chính của nhiệm vụ khoa học và công nghệ hỗn hợp Việt - Nga.

4. Đơn vị chủ trì nhiệm vụ là các Viện, Phân viện, Chi nhánh và các cơ quan, đơn vị khác được Thủ trưởng Trung tâm giao chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH-CN&MT.

5. Đơn vị phân tích mẫu nghiên cứu tại nước ngoài là cơ quan, tổ chức ở nước ngoài chịu trách nhiệm tiếp nhận, thử nghiệm, phân tích, xử lý, và báo cáo kết quả sau phân tích đối với các mẫu nghiên cứu do Trung tâm chuyển sang.

6. Báo cáo nghiệm thu nhiệm vụ KH-CN&MT là Báo cáo kết quả năm đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ hỗn hợp Việt - Nga hoặc Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài, nhiệm vụ khoa học do Trung tâm hoặc các đơn vị trực thuộc Trung tâm chủ trì, tham gia thực hiện.

7. Ngày kết thúc nhiệm vụ KH-CN&MT là ngày kết thúc nhiệm vụ theo Kế hoạch nghiên cứu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ hỗn hợp Việt - Nga hoặc ngày nghiệm thu đề tài, nhiệm vụ khoa học do Trung tâm hoặc các đơn vị trực thuộc Trung tâm chủ trì, tham gia thực hiện theo Biên bản Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ.

8. Gen là một đơn vị di truyền, một đoạn của vật chất di truyền quy định các đặc tính cụ thể của sinh vật.

9. Nguồn gen bao gồm các loài sinh vật, các mẫu vật di truyền trong khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, và trong tự nhiên.

10. Bệnh truyền nhiễm là bệnh lây truyền trực tiếp hoặc gián tiếp giữa động vật và động vật, động vật và người hoặc người và người do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.

11. Tác nhân gây bệnh truyền nhiễm là vi rút, vi khuẩn, ký sinh trùng, nấm và các tác nhân khác có khả năng gây bệnh truyền nhiễm cho người hoặc động vật.

12. Chất lây nhiễm là chất có chứa hoặc có khả năng chứa vi sinh vật (bao gồm vi rút, vi khuẩn, ký sinh trùng, nấm) và prion gây bệnh truyền nhiễm cho người.

13. Dẫn xuất của các loài động vật, thực vật là toàn bộ các dạng vật chất được chiết xuất ra từ động vật, thực vật, gồm: máu, xạ, dịch, mật, mỡ,... của động vật; nhựa, tinh dầu, dịch chiết,... từ thực vật.

14. Mẫu vật của các loài động vật, thực vật bao gồm động vật, thực vật còn sống hay đã chết; trứng, ấu trùng; bộ phận ở dạng thô hoặc đã qua sơ chế, xử lý; dẫn xuất của các loài đó.

15. Động vật hoang dã, thực vật hoang dã là những loài động vật, thực vật sinh sống, phát triển trong sinh cảnh tự nhiên, nhân tạo hoặc loài động vật, thực vật được nuôi, trồng trong môi trường có kiểm soát nhưng không phải là vật nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;
- b) Loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm;
- c) Loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục của CITES;
- d) Loài động vật rừng thông thường;

đ) Loài động vật trên cạn khác thuộc lớp chim, thú, bò sát, lưỡng cư, trừ một số loài thuộc Danh mục do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan công bố.

16. Môi trường có kiểm soát là môi trường có sự quản lý của con người nhằm tạo ra những loài thuần chủng hoặc những cây lai, con lai. Môi trường có kiểm soát, đảm bảo các yếu tố để ngăn ngừa sự xâm nhập hoặc phát tán của động vật, thực vật trứng, giao tử, hợp tử, hạt, mầm, gen, dịch bệnh ra ngoài hoặc vào trong môi trường đó.

17. Nuôi sinh trưởng là hình thức nuôi giữ con non, trứng của các loài động vật hoang dã khai thác từ tự nhiên để nuôi lớn, cho ấp nở thành các cá thể con trong môi trường có kiểm soát.

18. Nuôi sinh sản là hình thức nuôi giữ động vật hoang dã để sản sinh ra các thế hệ kế tiếp trong môi trường có kiểm soát.

19. Trồng cây nhân tạo là hình thức trồng, cấy từ hạt, mầm, hợp tử, ghép

cành hoặc các cách nhân giống khác thực vật hoang dã trong môi trường có kiểm soát.

20. Giấy phép CITES, chứng chỉ CITES do Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam cấp đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, tái nhập khẩu, nhập nội từ biển hợp pháp mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES; xuất khẩu mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của Chính phủ và không thuộc Danh mục các loài thuộc Phụ lục CITES.

21. Phụ lục CITES bao gồm:

a) Phụ lục I là những loài động vật, thực vật hoang dã bị đe dọa tuyệt chủng, bị cấm xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển và quá cảnh mẫu vật khai thác từ tự nhiên vì mục đích thương mại;

b) Phụ lục II là những loài động vật, thực vật hoang dã hiện chưa bị đe dọa tuyệt chủng nhưng có thể sẽ bị tuyệt chủng, nếu hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển và quá cảnh mẫu vật những loài này khai thác từ tự nhiên vì mục đích thương mại không được kiểm soát;

c) Phụ lục III là những loài động vật, thực vật hoang dã mà một quốc gia thành viên CITES yêu cầu các quốc gia thành viên khác hợp tác để kiểm soát hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu vì mục đích thương mại.

22. Giống cây trồng là một quần thể cây trồng có thể phân biệt được với quần thể cây trồng khác thông qua sự biểu hiện của ít nhất là một đặc tính và di truyền được cho đời sau; đồng nhất về hình thái, ổn định qua các chu kỳ nhân giống; có giá trị canh tác, giá trị sử dụng; bao gồm giống cây nông nghiệp, giống cây dược liệu, giống cây cảnh và giống nấm ăn.

23. Giống cây lâm nghiệp là một quần thể cây trồng lâm nghiệp có thể phân biệt được với quần thể cây trồng lâm nghiệp khác thông qua sự biểu hiện của ít nhất một đặc tính và di truyền được cho đời sau; đồng nhất về hình thái, ổn định qua các chu kỳ nhân giống; có giá trị canh tác, giá trị sử dụng.

24. Giống vật nuôi là quần thể vật nuôi cùng loài, cùng nguồn gốc, có ngoại hình và cấu trúc di truyền tương tự nhau, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của con người; phải có số lượng bảo đảm để nhân giống và di truyền được những đặc điểm của giống cho thế hệ sau.

25. Giống thủy sản là loài động vật thủy sản, rong, tảo dùng để sản xuất giống, làm giống cho nuôi trồng thủy sản, bao gồm bố mẹ, trứng, tinh, phôi, ấu trùng, mảnh cơ thể, bào tử và con giống.

26. Hóa thạch là những di tích và di thể (xác chết, vết chân, bộ xương, lớp vỏ cứng...) của sinh vật được bảo tồn trong các lớp đá.

27. Di vật là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học.

28. Cổ vật là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, khoa học, có từ một trăm năm tuổi trở lên.

29. Mẫu nghiên cứu là các mẫu được thu thập, nuôi cấy, tách chiết hoặc tổng hợp để thử nghiệm, xử lý, phân tích, đánh giá phục vụ công tác nghiên cứu, không vì mục đích thương mại; không thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước; không thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu của Chính phủ¹, Danh mục di vật, cổ vật không được mang ra nước ngoài của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch². Mẫu nghiên cứu bao gồm:

a) Mẫu nghiên cứu nhóm 1 là mẫu vật của các loài thực vật, động vật không thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm theo quy định của Chính phủ³; nấm, sinh vật nguyên sinh, vi khuẩn cần chuyển ra nước ngoài để tiến hành phân tích, đánh giá nguồn gen, phục vụ nghiên cứu về đa dạng sinh học.

b) Mẫu nghiên cứu nhóm 2 là mẫu vật của các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm theo quy định của Chính phủ cần chuyển ra nước ngoài để tiến hành phân tích, đánh giá nguồn gen, phục vụ nghiên cứu về đa dạng sinh học.

c) Mẫu nghiên cứu nhóm 3 là mẫu sinh học bao gồm mẫu máu, huyết thanh, huyết tương, dịch thể, nước tiểu, phân, dịch tiết cơ thể và các mẫu khác của người có chứa hoặc có khả năng chứa chất lây nhiễm.

d) Mẫu nghiên cứu nhóm 4 là mẫu đất, nước, trầm tích, không khí, khí thải, chất thải rắn và tro xỉ; mẫu vật của các loài động vật, thực vật; mẫu sinh học từ người, động vật và các mẫu khác có chứa hoặc có khả năng chứa chất lây nhiễm.

đ) Mẫu nghiên cứu nhóm 5 là mẫu vật chất di truyền của vi sinh vật, ký sinh trùng phân lập từ người, động vật, không có khả năng gây bệnh truyền nhiễm cho người.

e) Mẫu nghiên cứu nhóm 6 là mẫu vật của các loài động vật có chứa hoặc có khả năng chứa tác nhân gây bệnh truyền nhiễm cho động vật.

g) Mẫu nghiên cứu nhóm 7 là mẫu nghiên cứu di vật, cổ vật, hóa thạch.

h) Mẫu nghiên cứu nhóm 8 là các mẫu không phục vụ nghiên cứu liên quan về nguồn gen và y học bao gồm: vật liệu kim loại, hợp kim, phi kim, composite; mẫu hoá chất; mẫu đất, nước, không khí và các mẫu khác thu thập tại địa điểm nghiên cứu trên lãnh thổ Việt Nam.

¹ Mục I, Phụ lục I, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của luật quản lý ngoại thương.

² Thông tư 19/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định loại di vật, cổ vật không được mang ra nước ngoài.

³ Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

30. Hồ sơ chuyển mẫu là hồ sơ đề nghị cấp phép vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này.

31. Cơ quan quản lý Nhà nước là các bộ, ngành Nhà nước và các cơ quan trực thuộc có chức năng cấp phép vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài.

CHƯƠNG II

ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP VẬN CHUYỂN MẪU NGHIÊN CỨU RA NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Trình tự, thủ tục đề nghị cấp phép vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài

1. Chủ nhiệm/người thực hiện chính nhiệm vụ xây dựng hồ sơ chuyển mẫu, thông qua đơn vị chủ trì, gửi về Phòng Kế hoạch khoa học (KHKH). Hồ sơ chuyển mẫu bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị cấp phép vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài, trong đó cần làm rõ các thông tin: nhóm mẫu nghiên cứu, mục đích chuyển mẫu, hình thức vận chuyển, thời gian dự kiến xuất cảnh, cửa khẩu, nguồn gốc, thời hạn bảo quản, thời gian và địa điểm thu mẫu... (theo mẫu M1 và các mẫu từ M1.1 đến M1.8).

b) Giấy cam kết của đơn vị tiếp nhận, phân tích, xử lý mẫu tại nước ngoài về trách nhiệm trả kết quả thông qua công bố hoặc báo cáo và không tự ý cung cấp kết quả, thông tin phân tích cho bên thứ ba (theo mẫu M3).

c) Bản sao Quyết định phê duyệt kinh phí và giao nhiệm vụ KHCN&MT hoặc Quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện và dự toán năm đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ hỗn hợp Việt - Nga.

d) Đối với mẫu nghiên cứu nhóm 1, ngoài các thành phần quy định từ điểm a đến điểm c khoản này, trong hồ sơ chuyển mẫu cần có văn bản đồng ý tiếp nhận nguồn gen của tổ chức nước ngoài đối với mẫu nghiên cứu.

đ) Đối với mẫu nghiên cứu nhóm 2, ngoài các thành phần quy định từ điểm a đến điểm c khoản này, trong hồ sơ chuyển mẫu cần có các văn bản sau: bản sao giấy phép nhập khẩu do Cơ quan quản lý CITES nước nhập khẩu cấp đối với mẫu vật loài thuộc Phụ lục I CITES; bản sao tài liệu chứng minh mẫu vật có nguồn gốc hợp pháp; bản sao ký kết về chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e) Đối với mẫu nghiên cứu nhóm 3, ngoài các thành phần quy định từ điểm a đến điểm c khoản này, trong hồ sơ chuyển mẫu cần có văn bản chấp thuận của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học cấp cơ sở và cấp quốc gia đối với mẫu nghiên cứu⁴.

g) Trường hợp nội dung vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài phát sinh nằm ngoài Thuyết minh đề cương hoặc Kế hoạch nghiên cứu đã được phê duyệt,

⁴ Theo quy định tại Điều 15, Thông tư số 4/TT-BYT ngày 05/3/2020 của Bộ Y tế Quy định việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học.

đơn vị chủ trì giải trình lý do phát sinh trong Tờ trình; xây dựng Dự toán đối với nội dung vận chuyển mẫu, gửi kèm theo hồ sơ chuyên mẫu.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chuyên mẫu theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e Khoản 1 Điều này, Phòng KHKH thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu đơn vị chủ trì hoàn thiện hồ sơ (nếu cần).

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chuyên mẫu theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều này, Phòng KHKH thẩm định tính hợp lý, sự cần thiết phải chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài tại Tờ trình của đơn vị chủ trì (có thể lấy ý kiến chuyên gia nếu cần), lấy ý kiến Phòng Tài chính đối với dự toán kinh phí; yêu cầu đơn vị chủ trì hoàn thiện hồ sơ (nếu cần); tổng hợp đề nghị Thủ trưởng Trung tâm phê duyệt bổ sung nội dung và kinh phí vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài trước khi thực hiện các thủ tục tiếp theo.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện, Phòng KHKH thực hiện các bước tiếp theo như sau:

a) Đối với mẫu nghiên cứu nhóm 1

Phòng KHKH báo cáo Thủ trưởng Trung tâm, gửi hồ sơ chuyên mẫu tới Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nếu mẫu nghiên cứu là nguồn gen của giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản và giống cây lâm nghiệp; hoặc Bộ Tài nguyên và Môi trường nếu mẫu nghiên cứu không phải nguồn gen của giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản và giống cây lâm nghiệp⁵.

b) Đối với mẫu nghiên cứu nhóm 2

Phòng KHKH báo cáo Thủ trưởng Trung tâm, gửi hồ sơ chuyên mẫu tới Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam⁶.

c) Đối với mẫu nghiên cứu nhóm 3 và nhóm 4

Phòng KHKH báo cáo Thủ trưởng Trung tâm, gửi hồ sơ chuyên mẫu tới Cục Y tế dự phòng/Bộ Y tế⁷.

Trường hợp mẫu nghiên cứu nhóm 4 có nguồn gốc là mẫu vật của các loài động vật, Phòng KHKH báo cáo Thủ trưởng Trung tâm, gửi thêm hồ sơ chuyên mẫu tới Cục Thú ý/Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn⁸.

d) Đối với mẫu nghiên cứu nhóm 6

Phòng KHKH báo cáo Thủ trưởng Trung tâm, gửi hồ sơ chuyên mẫu tới Cục Thú y/Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn⁸.

⁵ Theo quy định tại Điều 6, Điều 20, Nghị định 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ Quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

⁶ Theo quy định tại Điều 19, 22, 23, Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ Về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

⁷ Theo quy định tại Điều 12, Thông tư số 43/2011/TT-BYT ngày 05/12/2011 của Bộ Y tế Quy định chế độ quản lý mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm.

⁸ Theo quy định tại Điều 52, Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17, Thông tư 25/2016/TT-BNNPTN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn và Điều 21, Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT (sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 06/2022/TT-BNNPTNT) của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

đ) Đối với mẫu nghiên cứu nhóm 7

Phòng KHKH báo cáo Thủ trưởng Trung tâm, gửi hồ sơ chuyển mẫu tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch⁹.

e) Đối với mẫu nghiên cứu nhóm 5 và nhóm 8

Phòng KHKH báo cáo Thủ trưởng Trung tâm giao Phòng Chính trị phối hợp với Văn phòng dự thảo văn bản, báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng đề nghị cấp phép vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài.

5. Đối với các mẫu nghiên cứu nhóm 1, 2, 3, 4, 6, 7, sau khi có văn bản cấp phép vận chuyển ra nước ngoài của Cơ quan quản lý Nhà nước, Phòng Chính trị phối hợp với Văn phòng dự thảo văn bản báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng đề nghị cho phép vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài.

6. Trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước yêu cầu xác định lại nhóm mẫu nghiên cứu, Phòng KHKH tiếp nhận hồ sơ, xác định lại nhóm mẫu (có thể lấy ý kiến chuyên gia nếu cần) và thực hiện lại quy trình.

7. Sau khi nhận được Quyết định của Bộ Quốc phòng cho phép vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài, Phòng Chính trị kiểm tra, đảm bảo mẫu nghiên cứu và thông tin, tài liệu liên quan đáp ứng đầy đủ các quy định về an ninh, an toàn, bảo vệ bí mật Nhà nước và Quân đội; niêm phong toàn bộ mẫu nghiên cứu và bàn giao cho đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện vận chuyển mẫu ra nước ngoài.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc đề nghị cấp phép vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài

1. Các cơ quan: Kế hoạch khoa học, Chính trị, Văn phòng, Tài chính
Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Điều 4 Quy định này.

2. Đơn vị chủ trì nhiệm vụ

- Nắm chắc số lượng, chủng loại, danh mục mẫu nghiên cứu đề nghị vận chuyển ra nước ngoài; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ chuyển mẫu; kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ chuyển mẫu khi được Phòng KHKH yêu cầu.

- Sau khi có Quyết định của các cơ quan chức năng cho phép vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài, tổ chức thực hiện đúng các nội dung đã được phê duyệt; kịp thời báo cáo các trường hợp phát sinh và chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng Trung tâm.

- Tiếp nhận, tổ chức dịch sang tiếng Việt và báo cáo kết quả phân tích, xử lý mẫu nghiên cứu tại nước ngoài về Trung tâm (qua Phòng KHKH).

Điều 6. Kinh phí vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài

Kinh phí vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài được đảm bảo từ nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH-CN&MT.

⁹ Theo quy định tại Điều 21 Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và Điều 2 Nghị định 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH VỀ BÁO CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 7. Quy định về báo cáo

1. Chủ nhiệm/người thực hiện chính nhiệm vụ phối hợp với Đơn vị phân tích mẫu nghiên cứu tại nước ngoài xây dựng báo cáo kết quả phân tích, xử lý mẫu nghiên cứu tại nước ngoài, thông qua đơn vị chủ trì và gửi về Phòng KHKH kèm theo Báo cáo nghiệm thu nhiệm vụ KH-CN&MT.

Báo cáo kết quả phân tích, xử lý mẫu nghiên cứu tại nước ngoài (trừ mẫu nghiên cứu nhóm 1) bao gồm các thông tin: số liệu phân tích, xử lý mẫu nghiên cứu (có xác nhận của đơn vị phân tích, xử lý mẫu tại nước ngoài); số lượng mẫu đã sử dụng trong nghiên cứu; phương án đã xử lý/loại bỏ hoặc trả lại đối với các mẫu không sử dụng đến hoặc dư thừa trong quá trình nghiên cứu tại nước ngoài (nếu có).

2. Đối với mẫu nghiên cứu nhóm 1, trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày kết thúc nhiệm vụ KH-CN&MT, đơn vị chủ trì gửi báo cáo kết quả phân tích, xử lý mẫu nghiên cứu tại nước ngoài (theo mẫu M4) về Phòng KHKH để thẩm định.

Chậm nhất sau 03 tháng kể từ ngày kết thúc nhiệm vụ KH-CN&MT¹⁰, Phòng KHKH báo cáo Thủ trưởng Trung tâm, gửi Báo cáo kết quả phân tích, xử lý mẫu nghiên cứu tại nước ngoài về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Trung tâm thực hiện chế độ báo cáo với Bộ Quốc phòng theo quy định.

Điều 8. Xử lý vi phạm

Mọi hành vi tự ý vận chuyển mẫu nghiên cứu ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Việt Nam bằng mọi hình thức khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép hoặc thực hiện nội dung nằm ngoài Thuyết minh đề cương hoặc Kế hoạch nghiên cứu khi chưa có văn bản cho phép của Thủ trưởng Trung tâm đều bị xử lý theo quy định của Pháp luật, kỷ luật Quân đội và của Trung tâm.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung tâm, các tập thể và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo

¹⁰ Theo quy định tại Điều 25, Nghị định 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ Quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen; Điều 3, Thông tư 10/2020/TT-BTNMT ngày 29/09/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về báo cáo tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

Thủ trưởng Trung tâm (qua Phòng KHKH) đề xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban TGD;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, KHKH. A26.

TÔNG GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Đặng Hồng Triển

TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI
VIỆT - NGA
ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

..., ngày.... tháng... năm 20...

TỜ TRÌNH
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP VẬN CHUYỂN MẪU NGHIÊN CỨU RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Thủ trưởng Trung tâm.

1. Tên đề tài/nhiệm vụ: Mã số:
2. Chủ nhiệm đề tài/nhiệm vụ:
3. Thông tin chung:
- Mẫu nghiên cứu nhóm:
 - Nước nhận mẫu:
 - Mục đích vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài:
 - Thời gian vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài:
 - Hình thức vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài:
 - Cửa khẩu:
 - Thông tin đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận và phân tích mẫu nghiên cứu tại nước ngoài: (Tên, địa chỉ)
 - Có gửi lại mẫu quay lại Việt Nam không: Có Không

4. Nội dung phân tích mẫu nghiên cứu

STT	Nội dung phân tích	Kết quả dự kiến	Ghi chú
1			
2			

5. Lý do phát sinh nội dung vận chuyển mẫu nghiên cứu ra nước ngoài (nếu có):
6. Hình thức xử lý với các mẫu không dùng, thừa hoặc trả lại trong quá trình nghiên cứu:
7. Các tài liệu kèm theo:

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Người thực hiện chính nhiệm vụ)

THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(Chi nhánh/ Viện/ Phân viện)

PHỤ LỤC
THÔNG TIN MẪU NGHIÊN CỨU ĐỀ NGHỊ VẬN CHUYỂN RA NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Tờ trình số ... ngày...tháng...năm của)

1. Thông tin về nguồn gen đưa ra nước ngoài

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Tên nguồn gen	(Tên thông thường, tên khoa học, tên khác)
2	Địa điểm thu thập nguồn gen	(Địa chỉ, tọa độ khu vực đã thu thập nguồn gen)
3	Thời gian thu thập nguồn gen	
4	Mẫu nguồn gen	(Bộ phận thu thập, tiếp cận)
5	Số lượng/Khối lượng đã thu thập	
6	Mô tả cách thức đã thu thập	(Phương tiện, công cụ, thiết bị sử dụng; hình thức tiếp cận)
7	Tri thức truyền thống về nguồn gen (nếu có sử dụng)	
8	Số lượng/Khối lượng nguồn gen đăng ký đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	

2. Thông tin về Bên cung cấp nguồn gen

- Đối với tổ chức: Tên đầy đủ của tổ chức; giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động; quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặt nước; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; tên người đại diện liên lạc của tổ chức; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử.

- Đối với cá nhân: Họ và tên; số thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tương đương, ngày cấp, nơi cấp; số, ký hiệu của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặt nước; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử.

3. Thông tin về việc sử dụng nguồn gen ở nước ngoài

Cung cấp thông tin cụ thể về tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp tác, tiếp nhận nguồn gen để phục vụ nghiên cứu không vì mục đích thương mại.

PHỤ LỤC
THÔNG TIN MẪU NGHIÊN CỨU ĐỀ NGHỊ VẬN CHUYỂN RA NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Tờ trình số ... ngày...tháng...năm của)

TT	Tên/Ký hiệu	Loại mẫu	Đơn vị thu mẫu	Số lượng	Nguồn gốc	Hình thức đóng gói
1		<i>Mẫu sinh học bao gồm mẫu máu, huyết thanh, huyết tương, dịch thể, nước tiểu, phân, dịch tiết cơ thể và các mẫu khác của người có chứa hoặc có khả năng chứa chất lây nhiễm</i>			<i>Cách thu thập, địa điểm thu mẫu</i>	
2						
3						

PHỤ LỤC
THÔNG TIN MẪU NGHIÊN CỨU ĐỀ NGHỊ VẬN CHUYỂN RA NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Tờ trình số ... ngày...tháng...năm của)

TT	Tên/Ký hiệu	Loại mẫu	Đơn vị thu mẫu	Số lượng	Nguồn gốc	Hình thức đóng gói
1		<i>Mẫu đất, nước, trầm tích, không khí, khí thải, chất thải rắn và tro xỉ; mẫu vật của các loài động vật, thực vật; mẫu sinh học từ người, động vật và các mẫu khác có chứa hoặc có khả năng chứa chất lây nhiễm</i>			<i>Cách thu thập, địa điểm thu mẫu</i>	
2						
3						

PHỤ LỤC
THÔNG TIN MẪU NGHIÊN CỨU ĐỀ NGHỊ VẬN CHUYỂN RA NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Tờ trình số ... ngày...tháng...năm của)

TT	Tên/Ký hiệu	Loại mẫu	Đơn vị thu mẫu	Số lượng	Nguồn gốc	Hình thức đóng gói
1		<i>Mẫu vật chất di truyền tách chiết từ người, động vật và vi sinh vật không có khả năng gây bệnh truyền nhiễm cho người</i>			<i>Cách thu thập, địa điểm thu mẫu</i>	
2						
3						

PHỤ LỤC
THÔNG TIN MẪU NGHIÊN CỨU ĐỀ NGHỊ VẬN CHUYỂN RA NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Tờ trình số ... ngày...tháng...năm của)

TT	Tên/Ký hiệu	Loại mẫu	Tên loài được lấy mẫu	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn gốc	Hình thức đóng gói
1		<i>Mẫu vật của các loài động vật có chứa hoặc có khả năng chứa tác nhân gây bệnh truyền nhiễm cho động vật</i>				<i>Cách thu thập, địa điểm thu mẫu</i>	
2							
3							

Mẫu M1.7 (đối với mẫu nghiên cứu nhóm 7)

PHỤ LỤC
THÔNG TIN MẪU NGHIÊN CỨU ĐỀ NGHỊ VẬN CHUYỂN RA NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Tờ trình số ... ngày...tháng...năm của)

TT	Tên di vật, cổ vật, hóa thạch	Đặc điểm chính	Đơn vị thu mẫu	Nguồn gốc	Ghi chú
1					
2					
3					

PHỤ LỤC
THÔNG TIN MẪU NGHIÊN CỨU ĐỀ NGHỊ VẬN CHUYỂN RA NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Tờ trình số ... ngày...tháng...năm của)

TT	Tên/Ký hiệu	Dạng mẫu	Loại mẫu	Đơn vị thu mẫu	Số lượng	Nguồn gốc	Hình thức đóng gói
1			<i>Mẫu không phục vụ nghiên cứu liên quan về nguồn gen và y học</i>			<i>Cách thu thập, địa điểm thu mẫu</i>	
2							
3							

**TÊN TỔ CHỨC TIẾP NHẬN, PHÂN TÍCH, XỬ LÝ MẪU NGHIÊN CỨU TẠI
NƯỚC NGOÀI**

Địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử

Tên địa danh, ngày... tháng... năm

**CAM KẾT BẢO MẬT KHI TIẾP NHẬN, PHÂN TÍCH, XỬ LÝ
MẪU NGHIÊN CỨU**

Bằng văn bản này, chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định của Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga về tiếp nhận, phân tích, xử lý mẫu nghiên cứu như sau:

1. Chỉ sử dụng mẫu nghiên cứu được vận chuyển từ Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga phục vụ mục đích nghiên cứu, không phục vụ mục đích thương mại hoặc các mục đích khác.

2. Không chuyển giao hoặc tự ý cung cấp thông tin, kết quả phân tích, xử lý mẫu nghiên cứu được vận chuyển từ Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga cho bên thứ ba mà chưa có sự xác nhận đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga.

3. Trong quá trình tiếp nhận, phân tích, xử lý mẫu nghiên cứu, khi có bất cứ thay đổi nào so với nội dung đã được thỏa thuận, thông báo ngay cho Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga và chỉ được thực hiện sự thay đổi đó sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga.

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC
TIẾP NHẬN, PHÂN TÍCH, XỬ LÝ
MẪU NGHIÊN CỨU TẠI NƯỚC NGOÀI**

TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI
VIỆT - ANH
ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

..., ngày.... tháng... năm 20...

**BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH, XỬ LÝ MẪU NGHIÊN CỨU ĐÃ VẬN
CHUYỂN RA NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Thủ trưởng Trung tâm.

1. Tên đề tài/nhiệm vụ: Mã số:
2. Chủ nhiệm đề tài/nhiệm vụ:
3. Đơn vị chủ trì:

I. Thông tin mô tả chi tiết về mẫu nguồn gen và việc đưa nguồn gen ra nước ngoài

1. Mẫu nguồn gen đã đưa ra nước ngoài:
2. Đặc điểm mẫu nguồn gen:
3. Bên cung cấp:
4. Địa điểm đã thu thập mẫu nguồn gen:
5. Số lượng/Khối lượng mẫu nguồn gen đã đưa ra nước ngoài:
6. Thời gian thực hiện việc đưa nguồn gen ra nước ngoài:

II. Thông tin về việc sử dụng nguồn gen ở nước ngoài

1. Tên tổ chức, cá nhân tiếp nhận nguồn gen ở nước ngoài (ghi rõ tên, địa chỉ liên hệ, người đại diện, người liên lạc của tổ chức, cá nhân tiếp nhận nguồn gen ở nước ngoài):
2. Địa điểm thực hiện các hoạt động nghiên cứu đối với nguồn gen ở nước ngoài:
3. Mô tả các kết quả đã đạt được từ việc nghiên cứu đối với nguồn gen ở nước ngoài:
4. Mô tả các phát hiện mới đóng góp cho khoa học từ việc nghiên cứu đối với nguồn gen (nếu có):

III. Kết quả công bố (xuất bản hay trình bày hội nghị) từ việc nghiên cứu liên quan đến nguồn gen

IV. Kết quả đăng ký sở hữu trí tuệ liên quan đến nguồn gen (nếu có)

VI. Các cơ hội nghiên cứu và xây dựng năng lực cho Việt Nam liên quan đến nguồn gen (nếu có)

VII. Thông tin về tiềm năng thương mại sau quá trình thực hiện nghiên cứu không vì mục đích thương mại (nếu có)

IIIX. Các thông tin khác liên quan đến việc nghiên cứu nguồn gen (nếu có)

Trên đây là báo cáo của ...về kết quả nghiên cứu đối với nguồn gen đã được cho phép đưa ra nước ngoài, kính gửi ... theo quy định.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Người thực hiện chính nhiệm vụ)

THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(Chi nhánh/ Viện/ Phân viện)